



Nỗi buồn còn theo

■ CTSQ TRẦN ANH TUẤN

Trần Anh Tuấn

- Nhập trường Thiếu sinh quân Vũng Tàu ngày 26-6-1961.
- Chứng chỉ chuyên môn số I bộ binh (CCI/BB): Hè năm 1965.
- Ra trường năm 1967.
- Tốt nghiệp căn bản Pháo binh tại trường Pháo binh Dục Mỹ năm 1968.
- Tình nguyện về Sư đoàn Nhảy Dù từ năm 1968 đến năm 1975.
- Tham dự 22 trận lớn nhỏ với 2 lần bị thương.
- Bị bắt làm tù binh trong lúc tản thương ngày 04-04-1975 tại ấp Lạc An, xã Ninh An, quận Ninh Hoà, Khánh Hoà.

H

iệp định Paris ký kết vào cuối tháng 1, 1973, tái lập hòa bình trên toàn cõi Việt Nam. Tình hình chiến sự hầu như lắng dịu. Trong cái thế cài răng lược, da beo, đơn vị tôi trụ bên này con suối bên kia là một đơn vị Việt cộng, đôi bên dàn hàng ngang đối diện nhau. Có chỗ mình đóng quân trên cao, địch ở chỗ thấp, nơi khác địch chiếm được cao điểm, ta phải chịu chỗ trũng. Hàng ngày im ắng, hai bên thường có tiếng qua lại như hàng xóm láng giềng.

Đơn vị cứ 4 ngày tiếp tế một lần, tương đối đầy đủ. Phía bên kia có tiếng gà, tiếng vịt nghe quang quác suốt ngày đêm, từ đầu tuyến tới cuối tuyến dài gần 300 mét. Có tiếng một tên bộ đội

miền Bắc sửa:

- Mấy anh nguy dù ơi, có ăn gà không?

Bên ta, mấy cậu lính của tôi cũng không vừa:

-Ăn gà hơi đấy à? Có mấy con gà mà chạy đầu trên bóp cổ, cho kêu âm cả lên. Coi chừng đấy nhé, bóp riết nó chết là tiêu tán đường cả họ nhà mày con ạ...

Sáng nay trưởng ban 3 hành quân thuyết trình tình hình trên toàn Quân khu, cái im ắng đó báo hiệu giờ sôi động sắp bắt đầu.

Trưa ngày 18-7-1974, cộng quân tấn công và tràn ngập căn cứ Nông Sơn, cách quận Đại Lộc, Quảng Nam 16 cây số đường chim bay.

Ngày 29-7-1974, cộng quân tấn công quận Đức Dục và tiếp ngày 31-7-1974, tấn công quận Thường Đức, một tiểu đoàn Biệt Động Quân và một tiểu đoàn Địa Phương Quân chịu trách nhiệm bảo vệ dân chúng và quản lý Thường Đức, đã anh dũng chiến đấu làm cho sư đoàn 324B phải tới tả mới chiếm được trận địa. Để ngăn chặn sức tiến quân của hai sư đoàn chính quy miền Bắc, Quân đoàn I điều động toàn bộ Sư đoàn Nhảy Dù vào quận Đại Lộc giáp ranh với quận Thường Đức, Quảng Nam.

Ngày 8-8-1974, Lữ đoàn 1 Dù gồm các Tiểu đoàn 1,8,9 và Tiểu đoàn 1 Pháo binh được tung vào quận Đại Lộc ngay sau khi quận Thường Đức thất thủ.

Sư Đoàn Nhảy Dù được giao trọng trách tái chiếm quận Thường Đức, dù phải đương đầu với hai sư đoàn 304 và 324B chính quy của cộng sản Bắc Việt. Nhưng Nhảy Dù mà, “có chết cũng nằm một chỗ chứ nhất định không chạy”. Địch quân tổ chức trận địa khá vững, đã điều nghiên kỹ, quân ta vào trận hừng hực khí thế nhưng chỉ nắm phần lưỡi kiếm còn địch nắm phần chuôi.

Tiểu đoàn 8 Dù vừa đặt chân xuống làng Hà Nha là chạm súng tức khắc, chạm dữ dội. Như vậy là cuộc chơi đã bắt đầu không cần so đo.

Ngày 11-8-1974, Lữ đoàn 3 gồm các Tiểu đoàn 2, 3, 6 và Tiểu đoàn 2 Pháo binh Nhảy Dù tăng cường án ngữ, bảo vệ quận Hiếu Đức và làm thành phần trừ bị cho Lữ đoàn I Nhảy Dù. Pháo đội

B2 của tôi di chuyển đường bộ chung với Tiểu đoàn 2 Nhảy Dù, từ Huế vào Đà Nẵng, Quảng Nam.

Lần đầu tiên “quân hành” vượt đèo Hải Vân cao ngút, mây trắng phủ trên đỉnh đèo, bên tay mặt là núi non trùng trùng điệp điệp, bên trái là vực sâu thăm thẳm tiếp với biển, nhìn xuống cũng muốn chùng chân. Những chiếc xe tải đổ đèo gặp nạn còn nằm nghiêng giữa đây dưới vực sâu. Con đèo lên tới đỉnh xe không chạy nhanh được mà lần bò từng chặng vì sương mù, vì hơi núi. Trời thật lạnh, những chỗ che khuất trong mây tưởng như lạc vào chốn “Bồng lai”, cũng là để cho tâm hồn lính chiến một phút thư giãn lãng mạn. Tôi còn nhớ tháng 3-1971 đang nằm ở Khe Sanh chờ nhảy vào Tchepone, Hạ Lào. Trời cũng sương mù, sa thật thấp, cách xa chừng 5 mét đã không thấy người, nhưng rời Khe Sanh vào Lao Bảo sát biên giới Lào-Việt, trời lại nóng khùng khiếp, thời tiết cũng giống như chặng đèo Hải Vân này. Từ Lăng Cô, dưới chân đèo, một làng chài, vừa cát nóng, vừa gió biển, tạt mùi tanh tươi của tôm cá, sò ốc, xông lên lộn mửa nhưng lên đến đỉnh đèo Hải Vân thì không khí trong lành, gió mát vô cùng thoải mái.

Qua khỏi quận Hòa Vang, Đà Nẵng, Pháo đội tôi tách khỏi Tiểu đoàn 2 Nhảy Dù và đi tìm vị trí đóng quân. Một trung đội pháo 105 ly được bố trí nằm ngay trong chi khu Hiếu Đức, nơi cách đây 2 tuần Việt cộng thất bại trong kế hoạch tấn công chi khu này. Bốn khẩu còn lại theo tôi vào Túy Loan, một địa danh chỉ cái tên thôi đã kêu gọi trí tò mò của những chàng trai từ miền Nam tới, nên tôi không ngần ngại tìm hiểu nét đẹp của Túy Loan quyến rũ tới mức nào. Chiếm đóng vị trí xong, tôi dắt theo một hạ sĩ quan người gốc Quảng Nam và một người lính truyền tin mang máy đi theo làm công tác “Dân giận”. Những người lính trẻ không phí một phút giây nào để cho tâm hồn thư thái, dù biết đang đối diện với hiểm nguy trận chiến trước mắt.

Đang lang thang trên cầu Túy Loan, tầm nhìn của tôi chạm phải một cô bé ý chừng là học trò áo trắng, tóc chấm ngang vai, tay ôm tập đi cùng chiều, cô em có vóc dáng rất mỹ miều, đẹp và dễ thương như cái tên Túy Loan của vùng này vậy. Tôi đi chậm lại chờ cho cô bé đến gần, mỉm cười làm quen, ngó thẳng vào đôi mắt cô bé đang mở to nhìn tôi một cách ngạc nhiên. Bất ngờ,

cô bé không nói một tiếng ù té chạy, đánh rơi mấy tập vở xuống đường mà không buồn nhặt. Một thoáng ân hận không biết vì sao lại xảy ra sự thể như vậy.

Tôi cúi nhặt mấy tập vở, ngược lên thì cô bé đã chạy khỏi qua phía bên kia cầu. Vừa lúc người lính truyền tin báo cho tôi biết Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng muốn gặp. Cầm lấy ống liên hợp mà lòng thì nuối tiếc như vừa đánh mất một cái gì trân quý.

Công vụ kéo tôi về với thực tại, tôi quay trở về vị trí đóng quân, hẹn lòng ngày mai sẽ tìm quen chẳng vội vã gì. Bây giờ đã 6 giờ chiều, đi lạng quạng không tiện. Thế nhưng đời lính chiến có chỗ nào dừng chân lâu. Theo lệnh điều động của cấp trên, tôi phải đưa trung đội pháo ở quận Hiếu Đức di chuyển vào quận Đại Lộc, còn tôi dắt pháo đội trừ từ già Túy Loan.

Rồi một ngày thuận tiện, tôi ghé lại Túy Loan. Qua cầu Túy Loan lần nữa, dù không nhắc cũng nhớ như in bóng dáng của cô em như cuốn hút tôi. Xế bên kia là một quán nhỏ đang mở cửa. Tôi căn dặn 2 người lính tùy tùng rồi một mình vào quán. Quán không có ai ngoài trừ bà chủ trạc tuổi trung niên ngồi cạnh cây đèn dầu. Bà thấy tôi trong bộ quân phục rằn ri lộ vẻ ngạc nhiên như cố tìm ở tôi một điều gì. Tôi trấn an bà, nói nhỏ nhẹ:

-Tôi muốn uống một chai bia và ăn một tô mì Quảng.

Bà nói với tôi một câu gì đó mà giọng Quảng tôi nghe không rõ, phải hỏi lại lần thứ hai mới nghe được. Bà muốn hỏi có phải lính trong Sài Gòn ra không? Tôi không vội trả lời mà hỏi thẳng bà có biết cô bé đánh rơi mấy tập vở hôm trước, tôi đang còn giữ muốn trả lại cho người ta.

Tôi không hy vọng bà có giúp cho việc tìm cô bé hay không. Bà cũng không trả lời tôi ngay, lại bỏ vào nhà trong. Lát sau trở ra, theo sau một cô bé, bà hỏi ngay tôi có phải ông muốn tìm con bé Loan nhà tôi đây không?

Tôi ngỡ ngàng chín cả người và hiểu ngay là cô bé về đến nhà đã thuật hết cho mẹ nghe những gì đã xảy ra trên cầu Túy Loan chiều hôm trước. Dưới ánh đèn vàng khi tỏ khi mờ, trông Loan đẹp mặn mà không còn vẻ e thẹn nhút nhát như buổi đầu. Loan đường đột hỏi tôi:

-Sao anh gan quá vậy? Anh đang ở đâu? Mỗi chiều tan học về em cố tìm anh trong bóng dáng những người lính mà chẳng thấy ai đóng quân bên kia cầu.

Chưa kịp trả lời câu hỏi của Loan thì người lính truyền tin chạy vào quán cho tôi biết trung đội pháo của tôi ở Đại Lộc đang bị VC pháo kích dữ dội. Tôi vội vàng trả tập vở cho cô em rồi vội vã về đơn vị, tôi thì Quảng và chai bia chưa đựng tới vẫn còn nguyên trên bàn.

Hai hôm sau, tôi trở lại tìm Loan. Tôi mạnh dạn hỏi Loan nghĩ gì về tôi?

-Loan đang nghĩ đến anh. Loan không nghĩ những điều bất hạnh có thể xảy ra nhưng nó cứ lờn vờn trong đầu. Mới gặp anh mà em cảm thấy như gần gũi lắm, đã ba ngày nay mẹ bảo em như người mất hồn nhưng hôm nay thì khác rồi, cô bé cúi mặt cười hóm hỉnh, rồi tiếp....em đang thấy vui như.....như.....người hết bệnh.

Loan nói một mạch, tôi không cắt lời Loan. Những lời tâm sự của Loan, ánh mắt của Loan làm hâm nóng tim tôi, ý thức cảnh giác vẫn nhắc tôi về những nữ giao liên, những nữ địch vận cộng sản tìm cách tiếp cận giới sĩ quan trẻ để gỡ trò dụ dỗ, mua chuộc, tống tình.

Với Loan tôi không có một thoáng nghi ngờ, có lẽ sắc đẹp và lời nói ngọt xớt của nàng làm tôi xao xuyến nên quên hết mọi sự. Tôi quan sát xong tự nghĩ, người con gái này rõ ràng là nữ sinh trong trắng thơ ngây. Loan là hiện thân của tấm lòng một người em gái hậu phương thật lòng mến yêu người trai tiền tuyến gió sương.

Mẹ Loan lúc này mới lên tiếng:

-Cậu nên cẩn thận. Rồi cậu sẽ trở lại thăm quán tôi chớ?

-Vâng thưa bác.

Dẫu vậy, nghĩ đến cuộc đời lính chiến rày đây mai đó, trải bốn vùng chiến thuật biết đâu là nhà, sau vài lần thăm Loan, chúng tôi quyến luyến nhau, nhưng tôi không dám hứa hẹn gì thêm. Bỗng nhớ đến mấy câu thơ cổ mà tôi ưa thích:

Tuý ngọa sa trường quân mạc vấn,

Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.

Thôi Loan đừng nghĩ xa nữa, nhé em. Anh xin trả lại em tuổi học trò ngây thơ vì anh còn nặng nợ núi sông, nhưng anh hứa chắc với em nếu còn có ngày trở ra anh sẽ thăm em và mẹ. Tôi sợ Loan sẽ khóc. Nước mắt Loan sẽ làm cho mẹ Loan buồn và lòng tôi chùng xuống, ủy mị được chẳng!

Việt cộng đã thật sự xé bỏ bản hiệp định ngừng bắn mà chúng vừa ký kết còn chưa ráo mực. Tình hình chiến sự ngày càng tăng, áp lực về phía ta càng nặng.

Sư đoàn Dù tung thêm một Lữ đoàn nữa vào trận, xa luân chiến với hai sư đoàn chính quy của cộng sản Bắc Việt vẫn còn sung sức. Pháo đội tôi yểm trợ trực tiếp cho cánh quân tái chiếm đồi 1062, cửa ngõ dẫn vào quận Thường Đức. Các cao điểm 126, 383, đặc biệt tại điểm cao 1062, vị trí quan trọng nhất trên toàn mặt trận, đã thấm máu hàng ngàn chiến sĩ dũng mãnh của Sư đoàn Nhảy Dù.

Từ điểm cao này, quân cộng sản Bắc Việt có thể nhìn thấy các vị trí đóng quân của Nhảy Dù, có thể kiểm soát mọi động tĩnh trên liên tỉnh lộ 4 nối liền các quận Túy Loan, Hiếu Đức, Đại Lộc, Ái Nghĩa, cầu chìm Ba Khe, rồi vào Thường Đức.

Ngày lại ngày, quân Dù và quân cộng sản Bắc Việt quần thảo. Ban ngày ta chiếm lĩnh trận địa, ban đêm Việt cộng tấn công áp đảo chiếm lại và cứ thế không có bên nào nao núng ý chí sắt đá, cuồng nộ. Cứ điểm mất thì bằng bất cứ giá nào cũng phải đoạt lại. Trận chiến khốc liệt hơn bao giờ hết. Cấp số của quân Dù lâm trận càng giảm sút dần, ngay pháo đội tôi, quân số cũng giảm xuống thấp.

Trong những lúc gian nguy như vậy, đến nay tôi còn ghi nhớ tình chiến hữu tha thiết đến đâu. Một chút thể hiện trong bốn bề gian nguy, giữa tiếng pháo ta và địch đan chéo nhau, gào réo trên không, một chiến sĩ Tiểu đoàn 7 Nhảy Dù làm nhiệm vụ bảo vệ pháo đội đến chào tôi và lên tiếng :

-Em đã đi nhiều thứ lính rồi nhưng ít khi gặp cấp chỉ huy bình dị và chịu chơi như ông thầy.

Tôi nghĩ ngay anh chàng này, chắc có điều gì đây.

-Vậy sao? Nhưng em có biết cấp chỉ huy của Nhảy Dù bao giờ cũng vậy. Truyền thống của Nhảy dù mà. Khi người lính Nhảy Dù dám nhảy ra khỏi cửa phi cơ là đã biết chấp nhận gian khổ hiểm nguy và biết phải sẵn sàng hy sinh mạng sống của mình cho Quốc gia và Dân tộc.

Tôi mời anh điều thuốc và uống chung với tôi lon cà phê mới pha . Cái hứng khởi của anh «thầy ru» này thức dậy. Anh chụp lấy tay tôi và nói luôn:

-Ông thầy đưa tay cho em xem một quẻ.

Hơi nhú lông mày một chút, anh ta nói:

-Ông thầy không còn nắm pháo đội này nữa đâu. Ông thầy phải đi, đúng ông thầy sẽ phải ra đi.

Tôi cười hỏi lại:

-Đi như thế nào? Bị thương hay là chết?

-Em nghĩ chắc chỉ trong tháng 3 này thôi. Ông thầy sẽ ra đi vui vẻ và dù ở đâu ông thầy cũng khỏe re vì cái số ông thầy nó vậy.

Cái thằng nói quẻ bây giờ đã là đầu tháng 3 rồi, tôi không tin. Từ ngày xuất trường Thiếu Sinh Quân, tình nguyện về Nhảy Dù đến nay, tôi là một pháo đội trưởng trẻ nhất sư đoàn, lúc nào cũng sẵn sàng trước mọi hiểm nguy, không tham nhũng, có ba gai lai rai nhưng không phạm kỷ luật, thử hỏi có cơ nào tôi bị cách chức trừ một điều do thằng Việt cộng mang đến.

Chỗ tôi định vị hơi lâu này trong dãy núi Sơn gà qua ấp Lộc Mỹ phải băng qua một cây số đường ruộng. Ngay đầu ấp có độc nhất một cái đồn nghĩa quân. Họ biết anh em lính Dù hay ra ấp mua đồ nên “bỏ ngô” mặt ruộng không gài mìn. Người anh em trung đội trưởng nghĩa quân nói nhỏ với tôi:

-Ở đây Việt cộng như rươi, chiều tối là không ai dám ra khỏi đồn, dân chúng trong ấp đa số có thân nhân bên kia, nên cẩn thận. Cũng nhờ tình hình dân chúng như vậy nên 1 trung đội pháo binh Dù của Trung úy Phước “mù” đóng ngay trong lòng ấp không bị ăn pháo vì Việt cộng né không dám pháo kích vào đây, sợ đạn lạc chết thân nhân và người của chúng.

Cứ vài đêm, tôi lại mò qua ấp uống chút rượu vừa gheo con

bé có thân nhân theo VC. Em này nói giọng Quảng còn nặng hơn em ở Túy Loan. Thế nhưng nghe hoài, nghe riết đâm mê giọng Quảng. Một hôm tôi tâm tình với em trôn lu:

“Thương người giọng Quảng nên anh mới qua thăm”

Em nói lại với tôi đoạn quyết:

-Anh cứ qua đây nói chuyện cho vui, em bảo đảm mọi an toàn cho anh.

Ngày 15-3-1975, toàn bộ Sư đoàn Dù bàn giao khu vực trách nhiệm cho Sư đoàn TQLC, trở về Sài Gòn theo lệnh điều động của Bộ Tổng Tham Mưu.

Tôi bàn giao vị trí pháo đội cho Đại úy Tôn bên Thủy Quân Lục Chiến. Đại úy Tôn người miền Nam, nhỏ thó, giương mặt phờ phạc, ngày đầu vào đây trong lúc pháo binh 130 ly của VC xé gió bay đến ình oàng, xa, gần có khi sát rạt bên vị trí pháo của tôi.

Anh ta chưởi thề:

-Đ. M. Sao mà ỷ để nó bắn dữ vậy?

Tôi cười:

- 130 ly đó, làm sao với tới nó. Ở đây rồi mà ỷ sẽ quen thôi. Sáng, trưa, chiều, tối VC sẽ dọn bữa cho mà ỷ ăn toàn phở Bắc thứ thiệt, phở 130ly.

Hai đứa chúng tôi có thời gian chung khóa pháo binh trung cấp, ở trường pháo binh Dục Mỹ năm 1973, hôm nay gặp lại thằng nào cũng là pháo đội trưởng.

Tôi trấn an Đại úy Tôn:

Tụi nó đặt súng 130 ly trong vùng núi xa, đâu có xác định được vị trí súng cũng không khóa mở nó được vì mình có bắn tới nó đâu. Tao có báo để xin không kích nhưng không trúng được mục tiêu, hơn nữa nó pháo cũng không chính xác cho lắm. Chiều hôm qua tao đã rải pháo vào những điểm khả nghi, gây nhiều đám cháy lớn suốt đêm, yên chí sáng nay yên ổn bàn giao cho mà ỷ, không ngờ mà ỷ là thằng “TÔN LỒ” xui xẻo dẫn pháo vào vị trí.

Cả đơn vị tôi lẫn đơn vị bạn mới đến bàn giao nằm dán xuống đất chịu một trận pháo kinh khủng. Vừa dứt pháo, tôi quyết định

rút thật nhanh. Con đường đất đỏ từ ngoài đường lộ vào đây do công binh Dù khai phá dưới mưa pháo, giờ đây loang lổ, qua mấy trận mưa nhão nhoẹt, di chuyển càng khó thêm. Tôi ra lệnh cho tài xế và binh sĩ, dù đạn pháo nổ ngay bên hông xe cũng không được ngừng, bằng mọi cách phải vượt qua khỏi tầm pháo 130 ly.

Ra đến lộ an toàn, thấy trò dừng lại giây lát, binh nhất Nam đưa cho tôi một liều thuốc đã mỗi lửa. Rút một hơi thông khoái, đầu óc tôi lang man nghĩ đến con bé ở Túy Loan, những người yêu tôi ở Sài Gòn, nghĩ đến người bạn gái ở Văn khoa, những người con gái dễ thương ở hăng dệt Liên Phương, ở căn cứ 60 truyền tin, ở căn cứ 90 tồn trữ nhiên liệu, ở quán cơm Mai Lan. Ôi những cô gái đáng yêu làm sao. Một người lính trong chiến tranh, đối mặt với kẻ thù từng giây, từng phút, thời gian nghỉ phép hạn hẹp. Tôi làm sao chia xẻ đủ những tình cảm trân quý!

Đang mơ màng với khói thuốc xanh, người lính truyền tin áp sát ống liên hợp vào tai tôi. Bên kia giọng Tiểu đoàn trưởng ra lệnh cho tôi có mặt tại quân cảng Đà Nẵng trước 3 giờ chiều nay. Như vậy là hết hy vọng gặp lại người ở Túy Loan!

Đoàn xe dừng lại ép vào lề phải, chờ quân cảnh hướng dẫn vào cảng.

Trong cái hỗn loạn của đám đông, cảnh lính tráng từ mặt trận trở về vẫn ngóng cổ tìm kiếm thân quyến của mình. Tôi dù vô vọng vẫn có cái tâm trạng háo hức tìm kiếm ai đó vu vơ, mãi mê theo ý nghĩ vu vơ, nên không hay xe của vị Tiểu đoàn trưởng của tôi đang rề tới.

Ô, kia một cô gái áo xanh nổi bật lên trong đám đông. Cô gái ở ấp Lộc Mỹ có thân nhân theo VC. Tôi rẽ đám đông tiến tới định nói lời từ giả nhưng bỗng nghe tiếng gọi thật to, cũng là giọng Quảng Nam quyến rũ lạ thường:

-Anh Tuấn, em đây nè.

Không tin ở mắt mình nữa, kìa là Loan, tôi chạy về phía Loan ôm nàng vào lòng mừng rỡ. Vòng tay tôi ôm lấy bờ vai thật chặt, đặt vệt lên bờ môi trái tim của Loan nụ hôn nhẹ trước khi nghe tiếng nói của Loan đẩy tôi ra:

-Người anh toàn mùi thuốc súng !



*Tác giả (có dấu X) và các bạn TSQ ngày cũ.
Từ trái qua phải, Hoa, Duyệt, Quang, Khải, Đức, Tuấn, Chi*

Loan và tôi bị mất thăng bằng nên hai đứa té chồng lên nhau .

-Tối nữa đi ông thầy.

-Tối luôn đi Đại úy.

Hàng trăm tiếng la thật lớn mà tôi có nghe thấy gì đâu. Mặt tôi nóng ran; may quá Binh nhất Nam chạy tới đỡ tôi và Loan đứng dậy vừa nói :

-Thiếu tá đang chờ.

Tôi ôm Loan lần cuối, cặp mắt nàng đỏ hoe, nước mắt ràn rụa. Tôi chỉ còn kịp nói với Loan :

-Loan ơi ! Anh yêu em nhất đời.

Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng nói với tôi một câu cộc lốc nhưng cũng mỉm cười thông cảm:

-Anh đang làm trò nhào lộn gì đó? Tôi im lặng .

Ngày 13-5-1975, toàn bộ Lữ đoàn 3 Nhảy Dù xuôi Nam trên 2 chiếc Hải vận hạm HQ 504 và HQ 404. Ra khỏi quân cảng Đà

Nặng chùng nửa ngày, tôi bắt đầu nôn mửa vì say sóng. Đầu tôi hoa lên, chao đảo, nằm bẹp trên boong tàu không biết trời trăng mây gió gì nữa, cũng chẳng còn hình ảnh 1 người thân thương trong cái li bì, li tán đó. Thế mà có anh nhạc sĩ vợ vẫn nào đó “viết thư tình trên biển”. Bịa hết chỗ chê. Quả là “lắc lư con tàu đi”. Tàu cứ chạy, tôi cứ mửa, mửa tới mặt xanh, đắng nghét. Cho tới khi có tin từ Trung tá Phát, Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 3 Nhảy Dù cho biết Thiếu tướng Phạm Văn Phú xin với Bộ Tổng Tham Mưu cho Lữ đoàn 3 Dù đang trên đường trở về Sài Gòn tấp vào Nha Trang lập phòng tuyến mới tại Khánh Dương để chặn đường VC đang tràn về vùng duyên hải.

Thế là chỉ cần 2 ngày 3 đêm hải hành. Lữ đoàn sẽ đổ xuống Cầu Đá, Nha Trang. Tin đến như một phép lạ, tôi bỗng nhiên tỉnh táo liền. Con tàu bây giờ sao đáng yêu lắm vậy? Nó không còn hành hạ tôi nữa, tưởng như nó đang lướt trên mặt nước chỉ gợn sóng lăn tăn.

Tàu cập bến Cầu Đá lúc 3 giờ chiều. Trời thật nóng, nhưng nhờ có gió biển, những cực nhọc trên chuyến hải hành tan biến, chúng tôi như có một luồng sinh khí mới.

Trên bờ dân chúng tập trung đón chào chúng tôi thật đông. Họ mang đến nào là bánh mì, kẹo, chuối, nước ngọt, tất cả cho Nhảy Dù, tất cả cho cứu tinh từ xa lại.

- Nhảy Dù đến rồi, không di tản nữa bà con ơi, hãy ở lại đây .

Dân chúng cố ý trông chờ và tin tưởng ở chúng tôi như vậy, bảo sao không mát ruột mát gan. Trong pháo đội tôi có một người lính có vợ con đi trong đám đông dân chúng. Tôi cho phép anh ta về với gia đình 1 tuần sau trở lại, nhờ vậy mà anh ta may mắn thoát khỏi trận cuối cùng.

Vừa chớm chạy ra thành phố làm một chai bia, thì đơn vị nhận lệnh lên đường ra Dục Mỹ.

Một cậu lính nào đó bực bội chửi thề :

-Vừa tới nơi còn đi đâu nữa, đây ả người ta vừa phải thôi.

Đến Dục Mỹ họp hành xong, chạy ra chợ tôi tìm thăm em gái nhỏ, con ông chủ tiệm vàng độc nhất ở đây mà chúng tôi quen nhau trong thời gian học tại trường pháo binh năm 1968. Con bé

lúc bấy giờ 14, 15 tuổi, quá nhỏ để nói chuyện tình yêu. Mỗi buổi chiều, cô bé hay đứng nhìn trộm sau lưng tôi trước quày bán báo, đợi tôi quay lại mỉm cười thì bỏ chạy một mạch về nhà.

Thế mà chuyện tình nhỏ bé này cũng kéo dài mê mẩn cho đến khi tôi mãn khóa và tình nguyện về Nhảy Dù. Năm 1973, trở về trường cũ, vào khóa pháo binh trung cấp, gặp lại cô bé giờ đã là thiếu nữ 19, 20.

Hai đứa gặp nhau mừng mừng tủi tủi, bao nhiêu chuyện nhớ nhung, nhưng nhớ đem hết ra kể chẳng chút e lệ thẹn thùng. Tôi thích ngồi nghe em kể chuyện cũ của 5 năm, không thư từ, không tin tức. Em nói hình ảnh của tôi đã phai nhạt dần trong trí, nhưng giờ đây nó trở lại như sóng nước cuộn cuộn.

Em khóc sụt sùi. Tôi đã dành trái đất tròn cho chúng ta còn gặp nhau. Nín đi, rồi mọi điều ước sẽ thành sự thật. Năm nay tôi trở lại, cô bé không còn hờn trách tôi nữa, chỉ cười than trách vì đã trót yêu tôi. Em thề sẽ ở vậy chứ nhất định không lấy ai khác. Thôi em, anh đang chờ số phận, nếu trận này trở về được, anh nhất quyết sẽ trở lại thăm em. Tôi lại chào từ giã với câu nói nằm lòng:

-Anh yêu em nhất đời.

Sáng nay, tất cả các đơn vị của Lữ đoàn 3 Nhảy Dù được bố trí trải dài theo con đường quốc lộ 21 từ chân đèo Phượng hoàng đến đèo MDrak, phía nam quận Khánh Dương, khoảng 40 cây số, pháo đội tôi lại đóng ngay tuyến đầu. Toàn bộ Lữ đoàn đang phối mình trước 3 sư đoàn F10, F320 và F316 của VC.

Lữ đoàn sẽ bị làm cỏ nay mai thôi, một lữ đoàn chưa đầy đủ sức lực, quân số hao hụt chưa được bổ xung kịp thời, tinh thần anh em binh sĩ giao động. Pháo đội cấp số 115 người qua các trận đánh liên tục đến nay chỉ còn 30 người. Thế mà các vị chỉ huy ở cấp cao cứ tưởng lính Nhảy Dù mình đồng da sắt. Có ở trong chần mới biết chần có rạn, có nắm quyền chỉ huy ở chiến trường kề cận với tử sinh mới thấy được sức hy sinh to lớn không có gì đền đáp của những chiến sĩ phục vụ trong binh chủng Nhảy Dù. Tôi yêu binh chủng Nhảy Dù vì tôi là Thiếu Sinh Quân, vì tinh thần chiến đấu anh dũng không hàng giặc, không bỏ đồng đội chết tại trận mà không lấy xác. Bỏ chiến hữu sống chết đồng lao với mình

tại chiến trường, là một trọng tội không những chẳng xứng đáng lòng tin cậy của thân nhân, mà còn chứng tỏ là một cấp chỉ huy vô liêm sỉ, điều đó bôi nhọ thanh danh của Nhảy Dù.

Tôi yêu binh chủng Nhảy Dù vì tinh thần kỷ luật cao, luôn hoàn thành sứ mạng xuất sắc cho dù phải hy sinh thân mạng. Cho đến bây giờ tôi cũng vì “tinh thần Nhảy Dù” mà đứng vững trên tuyến đầu, chứ thật tình tôi cũng đã quá chán nản với những cấp trên bất xứng, hết thời.

Sáng nay Đại tá Tư Lệnh Phó Sư Đoàn Nhảy Dù, Trương Vĩnh Phước, từ Sài Gòn ra thành lình đến thăm pháo đội, trong lúc tất cả anh em binh sĩ đang trần mình giữa trưa nắng để củng cố vị trí phòng thủ. Tôi mời ông vào đài tác xạ để thuyết trình và báo cáo tình hình tổng quát. Ông nhìn tôi rồi nhìn vào bản đồ và nói một câu đầy thất vọng và bất lực vì người ta đã đưa một đứa con của ông ra khỏi tầm chỉ huy của Sư đoàn mà ông không làm gì được; khi hỏi tôi chắc ông đã có câu trả lời rồi:

-Nếu nó đánh cùng lúc hai bên trái và phải của pháo đội thì làm thế nào anh?

Qua ngày hôm sau VC bắt đầu pháo kích quận Khánh Dương và tràn ngập vị trí phòng thủ. Quân trú phòng và dân chúng bỏ của chạy lấy người.

Việt cộng vào Khánh Dương không bị tổn thất nhưng khi tạt qua phía Nam chúng đụng Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù và pháo đội của tôi. Có lẽ VC không ngờ gặp phải quân Dù. Pháo đội tôi hạ nòng trực xạ, xác địch nằm chết ngổn ngang. Thế nhưng còn 2 khẩu 105 ly yểm trợ phía sau cách khoảng 200 mét do Trung úy pháo đội phó Lê Văn Thọ chỉ huy lại bị VC tiêu diệt ngay phút đầu tiên. Khẩu trưởng Trung sĩ nhất Thu bị bắn đứt lìa cánh tay phải. Hạ sĩ I Thảo truyền tin tiến lên thay thế thì bị đốn ngã ngay bằng 1 băng AK. Tội nghiệp anh Hạ sĩ nhất gan dạ này vừa mới được tin vợ đẻ đứa con đầu lòng, tôi chưa kịp cho đi phép đã tử trận.

Tình hình vừa yên tĩnh, tôi từ pháo đội cùng vài binh sĩ tới trung đội để phá hủy 2 khẩu 105 ly, đồng thời đem Thảo và anh em binh sĩ không người chỉ huy trở về pháo đội.

Chưa lấy lại sức thì có lệnh bằng mọi cách phải kéo pháo về

Dục Mỹ trước 9 giờ tối mà bây giờ là 7 giờ tối rồi. Như vậy là không còn ai yểm trợ Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù.

Trên đường kéo pháo về Dục Mỹ, VC ở khắp mọi nơi nhưng tôi không hiểu tại sao nó không bắn vào đoàn xe mà chỉ bắn dưới đường. Cho tới 10 giờ tối rút về tới đèo Phượng Hoàng thì nhận lệnh nằm lại. Cái lệnh quái ác này đã làm cho 3 Tiểu đoàn Nhảy Dù 2, 5, 6 và 3 pháo đội tác xạ của Tiểu đoàn 2 pháo binh Nhảy Dù tôi nát tan. Nếu đêm hôm đó theo đúng kế hoạch ban đầu rút về đóng tại sân bóng ở Dục Mỹ sát với trung tâm huấn luyện Lam Sơn thì VC làm sao cắt được con đường tiếp tế đạn dược tại suối nước nóng nằm ngay giữa đèo Phượng Hoàng và BCH/LĐ3/ND.

Yếu khu Dục Mỹ có trung tâm huấn luyện Lam Sơn, có trường huấn luyện Biệt Động Quân, trường Pháo binh, thêm quận Ninh Hòa có ít nhất trên 5000 quân, trường Pháo binh với hơn chục khẩu pháo đủ loại, liệu có đủ tinh thần trụ lại để bắn yểm trợ cho quân Dù hay chỉ mới nghe vài quả đạn pháo kích đã bỏ chạy!

Một Tiểu đoàn Biệt Động Quân tăng cường cho huấn khu Dục Mỹ cũng không phá nổi một cái chốt của VC.

Các đơn vị của Nhảy Dù đang còn giao chiến với VC cách cái chốt chặn gần 10 cây số, đâu còn rảnh tay để triệt những tên cuồng tín này.

Nằm dưới chân đèo Phượng Hoàng, súng còn, đạn hết, nhìn VC bắn tủa từng binh sĩ của ta lòng tôi tan nát, uất hận.

Hôm nay ngày 31-3-1975 hết hạn tháng 3.

«Đại úy sẽ ra đi không còn nắm pháo đội nữa. Ông thầy ra đi vui vẻ và dù ở đâu ông thầy cũng sướng thôi, vì đó là cái số của ông»

Nhớ đến câu nói của cậu lính Tiểu đoàn 7 “Thầy rùa” bất giác tôi cảm nhận :

“Cuộc đời bao năm tưởng như cơn mộng dữ.

Giờ còn chút này vinh danh ngày tháng cũ”

CTSQ 1862

